TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/v ly hôn giữa chị L và anh Q

NHÂN DANH

NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Hoàng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị L, sinh năm: 1983; Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị L, anh Q vắng mặt (chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Đồng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Q kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2002. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc.

Từ tháng 10/2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh Q nghiện ma túy, chị và anh Q sống ly thân từ tháng 4/2014. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn Q1, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2004 (cháu Q1 đã đi làm), Vũ Đồng Đức Q2, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2008, hiện các con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Vũ Hồng Quang là bố đẻ anh Vũ Văn Q trình bày: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng anh Q đúng như chị L đã trình bày ở trên. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Q gia đình ông xác định anh chị đã mâu thuẫn từ lâu nên ông nhất trí để chị L ly hôn anh Q.

Về con chung, tài sản: Đúng như chị Q đã trình bày ở trên.

Thời gian qua ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị L xin ly hôn anh Q, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh Q, ông đã thông báo cho anh Q đã biết nhưng do bận công việc nên anh Q không đến Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị L thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh Q vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị L, xử cho ly hôn giữa chị Đồng Thị L và anh Vũ Văn Q; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, con chung Vũ Văn Q1, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2004 (cháu Q1 đã đi làm), giao cháu Vũ Đồng Đức Q2, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2008 cho chị L Trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn Q.

Chị Đồng Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Đồng Thị L là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đồng Thị L và anh Vũ Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 12 năm 2002, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Từ tháng 4/2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn: Do anh Q nghiện ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Đồng Thị L và anh Vũ Văn Q đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị L là phù hợp với quy định của Pháp luật

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh Q vắng mặt, chị L vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung, mặt khác con chung đang ở với chị L. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Đồng Thị L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đồng Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đồng Thị L và anh Vũ Văn Q.

2. Con chung: Vũ Văn Q1, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2004 (hiện cháu Q1 đã đi làm), giao cháu Vũ Đồng Đức Q2, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2008 cho chị Đồng Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Vũ Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đồng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002236 ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh. Chị Đồng Thị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị L và anh Vũ Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ánd ân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- UBND xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.